

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2018

V/v ly hôn giữa chị Đ và anh H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Ông Phạm Văn Cầm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-7-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng Đ- sinh năm 1984.

ĐKKHKT: Đ1, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 44, đường N, phường H1, quận H2, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đức H - sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Đ1, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Đ và anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10-5-2018, bản tự khai 11-5-2018, các biên bản hòa giải, đơn đề nghị và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Đ trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đức H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 09-9-2005, sau đó được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới theo phảiong tục tại địa phương.

Sau ngày cưới cuộc sống chung của anh chị hòa thuận được khoảng 05 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H hay uống rượu và đánh chị, thậm trí khi chị mang thai con đầu lòng cũng bị anh H thường xuyên đánh chửi. Anh H đã rất nhiều lần đánh chửi chị trong suốt thời gian vợ chồng chung sống. Có lần anh H đánh chị được bố mẹ chồng vào can không cho đánh nữa thì anh H gây gổ luôn với bố mẹ anh H. Chị nhận thấy sống chung với anh H rất khổ cực và lúc nào cũng sống trong sợ hãi. Anh H luôn ghen tuông vô cớ với chị, bản thân chị phải đi làm kiếm tiền nuôi con nhưng anh H đã không giúp chị lại thường xuyên nghi ngờ chị ngoại tình để đánh chửi chị. Cuối năm 2014 thấy anh H hay đánh đập, chửi bới nhiều quá nên mẹ chồng chị khuyên chị đi đâu một thời gian. Tháng 12/2014 chị vào làm cho gia đình anh trai tại thành phố Đà Nẵng và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Từ thời điểm anh chị sống ly thân 02 bên đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, chị và các con đã sinh sống ổn định tại thành phố Đà Nẵng; anh H đã có cuộc sống riêng với người phải nữ khác và đã có con. Như vậy chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Trần Thị Diệu L; sinh ngày 30-6-2006 và Trần Đức Lê H3; sinh ngày 24-12-2007. Hiện nay cả 02 con đang sinh sống cùng chị tại thành phố Đà Nẵng. Nay ly hôn chị Đ có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và chị đảm bảo đầy đủ điều kiện để nuôi 02 con. Chị không đồng ý để anh H nuôi con vì lý do: Thời điểm chị bỏ vào trong thành phố Đà Nẵng làm ăn để 02 con ở nhà với anh H khoảng 05 tháng nhưng nghe các con điện thoại khóc đòi mẹ về đón theo vì ở nhà bố rất hay đánh chửi các con, sau đó chị đã đón cả 02 con vào sinh sống cùng chị từ cuối năm 2014 đến nay, hiện nay các con đã sinh sống, học tập ổn định tại thành phố Đà Nẵng. Anh H không có trách nhiệm gì đối với các con từ thời điểm anh chị sống ly thân. Mặt khác 02 con có nguyện vọng được ở cùng chị và rất sợ phải sống cùng anh H. Vì vậy chị không đồng ý để anh H nuôi 01 con hoặc cả 02 con.

Về tài sản, công nợ và nội dung khác liên quan: Chị Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28-05-2018, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Đức H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh H về điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng đăng ký kết hôn, tổ chức lễ cưới và quá trình chung sống của vợ chồng giống như lời khai của chị Đ. Theo anh H nguyên nhân của những mâu thuẫn gia đình bắt nguồn từ kinh tế gia đình và sau đó là việc chị Đ ngoại tình nên hạnh phúc gia

đình mất dần. Nay chị Đ xin ly hôn, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên đồng ý ly hôn chị Đ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Trần Thị Diệu L; sinh ngày 30-6-2006 và Trần Đức Lê H3; sinh ngày 24-12-2007. Anh H không đồng ý để chị Đ nuôi con với lý do hiện nay chị Đ đã có cuộc sống riêng, các con đã khôn lớn, chị Đ làm ăn phải thuê nhà nên không tiện trong việc sinh hoạt chung. Anh H hiện làm nghề cơ khí và mở đại lý sơn nên đảm bảo cuộc sống của các con nếu Tòa án giao các con cho anh nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ và nội dung khác liên quan: Chị Đ không đề nghị giải quyết nên anh không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 25-6-2018, ông Trần Đức Đ1 và bà Trần Thị V1 – là bố mẹ đẻ anh H trình bày như sau: Trong cuộc sống chung giữa anh H và chị Đ có nảy sinh những mâu thuẫn và dẫn đến đánh, chửi nhau, ông bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Cuối năm 2014 chị Đ đã đưa 02 con vào thành phố Đà Nẵng sinh sống, anh H vẫn sống ở quê và hiện nay anh H đã có cuộc sống riêng với người phải nữ khác và có 01 con gái. Giữa anh H và chị Đ có 02 người con chung là các cháu Trần Thị Diệu L; sinh ngày 30-6-2006 và Trần Đức Lê H3; sinh ngày 24-12-2007, hiện nay cả 02 cháu đang sinh sống và học tập cùng chị Đ tại thành phố Đà Nẵng. Bản thân anh H tính tình nóng nảy nhưng rất thương các con, đôi khi anh H có đánh các con làm cho các cháu sợ hãi nhưng cũng là do anh H bức xúc với chị Đ nên không kìm chế được bản thân. Khi biết anh H và chị Đ tranh chấp về người nuôi con sau ly hôn, gia đình tôi cũng khuyên anh H để chị Đ nuôi các con vì các cháu đã sinh sống cùng mẹ từ nhỏ, hiện nay các cháu đã đi học ổn định tại thành phố Đà Nẵng nhưng anh H rất thương các con nên không đồng ý.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 25-6-2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, địa phương cung cấp như sau: Địa phương không nắm bắt được nguyên nhân mâu thuẫn gia đình anh H, chị Đ nhưng trong cuộc sống chung giữa anh H chị Đ thường xảy ra xô xát, đánh chửi nhau, địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng không được. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các bên để giải quyết.

Về con chung: Anh H và chị Đ có 02 con chung là các cháu Trần Thị Diệu L; sinh ngày 30-6-2006 và Trần Đức Lê H3; sinh ngày 24-12-2007. Hiện nay các cháu đều sinh sống cùng chị Đ tại thành phố Đà Nẵng. Nguyện vọng của chị Đ muốn được nuôi cả 02 con, các cháu đều muốn sinh sống cùng mẹ. Mặt khác anh H

tính tình nóng nảy, các con rất sợ khi chung sống cùng bố. Vậy đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị Đ và các cháu để giao chị Đ nuôi dưỡng cả 02 con.

Tại đơn đề nghị xác nhận điều kiện nuôi con ngày 13-7-2018: Ông Đặng Ngọc V3, tổ trưởng tổ dân phố số 06 nơi chị Đ và các con đang sinh sống xác nhận: Hiện nay chị Đ cùng các cháu Trần Thị Diệu L; sinh ngày 30-6-2006 và Trần Đức Lê H3; sinh ngày 24-12-2007 đang sinh sống tại Số nhà 44, đường N, phường H1, quận H2, thành phố Đà Nẵng, chị Đ kinh doanh nhà nghỉ với thu nhập 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng Đ và anh Trần Đức H.

- + Về con chung: Giao các cháu Trần Thị Diệu L; sinh ngày 30-6-2006 và Trần Đức Lê H3; sinh ngày 24-12-2007 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên, có khả năng lao động tự lập được. Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên đại diện VKS không có ý kiến gì.

- + Về tài sản, công nợ và các nội dung khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- + Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng Đ và anh Trần Đức H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V vào ngày 09-9-2005. Như vậy cuộc hôn nhân của chị Đ, anh H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Qua lời khai của đương sự về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do trong cuộc sống chung của vợ chồng thường xảy ra đánh, chửi nhau. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị Đ và anh H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc

gia đình dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, việc này trái với quy định tại Điều 19, 21 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình của Đ, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Đ và anh H có 02 con chung là các cháu Trần Thị Diệu L; sinh ngày 30-6-2006 và Trần Đức Lê H3; sinh ngày 24-12-2007, hiện nay cả 02 con đang sinh sống cùng chị Đ. Hội đồng xét xử xét thấy chị Đ có sức khỏe, có công việc và có thu nhập ổn định, mặt khác cháu Linh và cháu Hoàng đã sinh sống và học tập ổn định tại thành phố Đà Nẵng và có nguyện vọng được ở cùng với chị Đ. Như vậy để đảm bảo và ổn định điều kiện sinh hoạt của các cháu, nên chấp nhận nguyện vọng của chị Đ giao cả 02 con cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng Đ và anh Trần Đức H.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Thị Diệu L; sinh ngày 30-6-2006 và Trần Đức Lê H3; sinh ngày 24-12-2007 (Hiện nay cháu Linh và cháu Hoàng đang sinh sống cùng chị Đ) cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đ.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đ.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số BB/2012/09793 ngày 10-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ.

Chị Lê Thị Hồng Đ và anh Trần Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn G;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phảiiam Trường Nam